

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01a/2025/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Tô Ngọc L - sinh năm: 1976;

2. Chị Cao Thị M – sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Ngọc L và chị Cao Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) vào năm 1997. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh L, chị M thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Tô Ngọc L và chị Cao Thị M có 02 con chung là các cháu Tô Ngọc T sinh ngày 14/4/1998 và Tô Thị Quỳnh H sinh ngày 08/8/2003. Các

cháu hiện nay đã thành niên và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tô Ngọc L và chị Cao Thị M thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Tô Ngọc L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Ngọc L và chị Cao Thị M.

- Về con chung: Anh Tô Ngọc L và chị Cao Thị M có 02 con chung là các cháu Tô Ngọc T sinh ngày 14/4/1998 và Tô Thị Quỳnh H sinh ngày 08/8/2003. Các cháu hiện nay đã thành niên và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tô Ngọc L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/24 số 0001277 ngày 02/01/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn (anh L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP Sầm Sơn;
- UBND phường B;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong